

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HÒA XA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/CBTT-SHX

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2018

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa

- Mã chứng khoán: SHX

- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

- Điện thoại liên hệ: 028.38377660 Fax: 028.38369031

- Email: info@saigonhoaxa.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố: *Thông qua quyết định của ĐHĐCD thường niên năm 2018.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/4/2018 tại đường dẫn: <http://www.saigonhoaxa.com.vn/?/investors.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

****Tài liệu đính kèm:***

- Biên bản họp ĐHĐCD thường niên năm 2018;

- Nghị quyết của ĐHĐCD thường niên năm 2018.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**Thành viên HĐQT
TĂNG THỊ MINH TÂN**



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2018

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua các tờ trình tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHDCĐ) thường niên năm 2018 ngày 27/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty (đính kèm). Trong Quy chế nội bộ về quản trị, các nội dung nào trái với Điều lệ hiện hành và quy định của pháp luật thì thực hiện theo Điều lệ hiện hành và các quy định của pháp luật.

Điều 2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu như sau:

- Doanh thu: 993.339.503.111đ
- Lợi nhuận (LN) trước thuế: 4.654.580.606đ
- LN sau thuế: 3.267.604.140đ

Điều 3. Thông qua kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch SXKD

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu	240.000.000.000đ	
2	Lợi nhuận trước thuế	2.250.000.000đ	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.800.000.000đ	

2. Kế hoạch đầu tư, sửa chữa:

Stt	Danh mục	Kinh phí	Ghi chú
1	Thay đổi vị trí nhà hàng tại Khách sạn Hải Vân	300.000.000đ	



Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Hội đồng quản trị (HDQT) và Tổng giám đốc.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát (BKS).

Điều 7. Thông qua việc phân phối lợi nhuận (LN) năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: đồng

1. LN sau thuế năm 2017:	3.267.604.140
2. Chênh lệch tỷ giá của các năm trước được chia:	26.620.359
3. LN thực tế để phân phối:	3.294.224.499
- Quỹ đầu tư phát triển: (tương đương 86% LN thực tế):	2.833.034.499
- Quỹ khen thưởng (tương đương 7% LN thực tế):	230.595.000
- Quỹ phúc lợi (tương đương 7% LN thực tế):	230.595.000

Do tình hình về vốn kinh doanh, đầu tư khó khăn, nên phần dự định để chia cổ tức sẽ được để lại và đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được giao cho Hội đồng quản trị quyết định và chỉ đạo việc sử dụng theo đúng quy định của pháp luật để chi cho các khoản khen thưởng, phúc lợi đối với người lao động.

Các mục phân phối trên đã làm tròn số, số tiền lẻ được đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 9. Thông qua thù lao của HDQT và lương, thù lao của Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Thù lao của HDQT:

- a. Chủ tịch HDQT: 5.000.000đ/tháng;
- b. Thành viên HDQT: 3.000.000đ/tháng/người

2. Lương và thù lao BKS:

- a. Trưởng BKS:
 - Lương chuyên trách: 10.500.000đ/tháng;
 - Phụ cấp cho các ngày lễ tết: 03 tháng lương chuyên trách/năm
 - Lợi ích khác: Theo mức chung của người lao động tại Văn phòng Công ty.
- b. Thành viên BKS
 - Thù lao: 2.000.000đ/tháng/người.

Mức thù lao này được áp dụng kể từ khi được ĐHCĐ thông qua cho tới khi có quyết định khác của ĐHCĐ.

Điều 10. Phê chuẩn đơn vị kiểm toán độc lập sau đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty:

Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán A & C

Địa chỉ: 02 Trường Sơn, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Điều 11. Giao cho HĐQT triển khai, tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 12. Giao cho BKS giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Nơi nhận:*
- HĐQT, BKS;
 - CĐ;
 - Lưu: VP HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Thiên Kim



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Nghị quyết ngày 27/4/2018 của ĐHDCĐ thường niên năm 2018)

048102
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SÀI GÒN
HÒA XA
TP. HỒ CHÍ MINH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 4 năm 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010.
- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa được sửa đổi bổ sung ngày 23 tháng 6 năm 2012.

Quy chế quản trị Công ty này được thông qua theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018.

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, tuân thủ nguyên tắc và quy định hiện hành về quản trị công ty. Quy chế này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý khác của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty nhằm mục đích:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty” được hiểu là Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa;

c. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

d. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên khác trong Ban điều hành. theo khoản 6 Điều 2 Nghị định 71/2017/NĐ-CP;



e. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

f. Những chữ viết tắt:

- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông

- HĐQT: Hội đồng quản trị

- BKS: Ban kiểm soát

- Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Chương II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 3. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường

Công ty quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, gồm các nội dung chính sau:

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.
2. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ.
3. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ.
4. Cách thức bỏ phiếu.
5. Cách thức kiểm phiếu, đối với những vấn đề mà cổ đông có yêu cầu và HĐQT xét thấy cần thiết thì Công ty sẽ chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.
6. Thông báo kết quả kiểm phiếu.
7. Cách thức phản đối nghị quyết của ĐHĐCĐ.
8. Lập biên bản ĐHĐCĐ.
9. Công bố nghị quyết ĐHĐCĐ ra công chúng.
10. Các vấn đề khác.

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ

1. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng theo khoản 1 Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

2. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không sớm hơn 05 (năm) ngày làm việc trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ theo khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Các vấn đề khác liên quan đến danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ

Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Quy chế này; chương trình họp, các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.

3. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc và thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo cách thức quy định tại Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ

Công ty có trách nhiệm tổ chức đăng ký cổ đông vào ngày tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 29 Điều lệ Công ty.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu

1. Cổ đông lựa chọn ý kiến biểu quyết nào thì ký tên vào ô tương ứng trên Thẻ biểu quyết và/ hoặc Phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến biểu quyết thì cổ đông gạch chéo vào ô đã ký, sau đó ký lại vào ô khác.

2. Các cổ đông, người được cổ đông ủy quyền tham dự trực tiếp họp ĐHĐCĐ bỏ phiếu tại cuộc họp.

3. Các cổ đông không tham dự trực tiếp cũng như không ủy quyền cho người khác tham dự thay thì có thể gửi phiếu biểu quyết về Công ty bằng hình thức Biểu quyết từ xa; thư đến muộn khi cuộc họp ĐHĐCĐ chưa kết thúc Ban kiểm phiếu phải thực hiện việc tiếp nhận ngay (sau khi được Trưởng Ban tổ chức chuyển cho) và đưa vào để kiểm đếm tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để phục vụ công tác này và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng. Thời hạn cho việc nhận Phiếu biểu quyết từ xa là từ khi cổ đông nhận được Thông báo mời họp cho đến khi các nội dung biểu quyết tại Đại hội đã kết thúc theo Chương trình nghị sự được thông qua. Trong trường hợp này, phiếu Biểu quyết từ xa (sau khi cổ đông đã lựa chọn ý kiến biểu quyết) cùng với Thông báo mời họp được bỏ vào một phong bì thư dán kín, bên ngoài ghi thông tin cổ đông gửi (tên, địa chỉ) và dòng chữ "Phiếu biểu quyết" và được gửi về Trưởng Ban tổ chức Đại hội của Công ty bằng hình thức Biểu quyết từ xa. Khi kiểm phiếu, phiếu Biểu quyết từ xa sẽ được đóng dấu "BỎ PHIẾU TỪ XA" để phân biệt với các phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp và có giá trị như các phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

4. Hình thức của Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết như sau:

- Có đóng dấu treo (bản gốc) của Công ty;
- Mã số biểu quyết;
- Tên cổ đông;
- Số cổ phần sở hữu;
- Nội dung cần biểu quyết;
- Các ô thể hiện ý kiến biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến).

5. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:



- Không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không phải là bản gốc có dấu của Công ty;
- Bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, trừ trường hợp thay đổi ý kiến biểu quyết được quy định ở trên;
- Ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không ký tên ý kiến nào hoặc ký tên từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến; biểu quyết nào mà có vi phạm nêu trên thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ;
- Không gửi về Công ty theo đúng quy định tại Quy chế này (đối với trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu từ xa).

6. Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

7. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban kiểm phiếu trước khi ra về.

8. Thời gian bỏ phiếu được tính từ khi Chủ tọa thông báo bắt đầu bỏ phiếu cho đến khi không còn cổ đông/người được ủy quyền nào bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 10 (mười) phút kể từ khi Ban kiểm phiếu thông báo bỏ phiếu lần cuối cùng, tùy theo điều kiện nào đến trước.

Điều 8. Cách thức kiểm phiếu tại ĐHDCĐ

1. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết và/hoặc thẻ biểu quyết theo nội dung điểm g khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu

1. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết theo khoản 10 Điều 29 Điều lệ Công ty.

2. Trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Công ty phải công bố thông tin theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 10. Cách thức phân đối quyết định của ĐHĐCĐ

Cổ đông phân đối nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Nội dung Biên bản họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố theo quy định của pháp luật và được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có) theo khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ

Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty theo khoản 5 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều 9 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Điều 14. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên

Báo cáo hoạt động của BKS tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều 10 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Điều 15. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ nếu xét thấy vì lợi ích của Công ty.
2. Trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:
 - a. HĐQT phải chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết.
 - b. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này.
 - c. Lập danh sách cổ đông để thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 Quy chế này.



d. Gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến cho cổ đông.

Chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến, HĐQT phải công bố thông tin, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết. Yêu cầu, việc công bố thông tin và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này và Điều 31 Điều lệ Công ty.

e. Nhận phiếu lấy ý kiến gửi về của cổ đông.

Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung Phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

f. Kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu

HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của BKS hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

3. Nghị quyết của ĐHĐCĐ và biên bản kiểm phiếu phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và gửi đến cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi nghị quyết, biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

4. Các trường hợp không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Ngoại trừ các vấn đề bắt buộc phải lấy ý kiến cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 30 Điều lệ công ty, HĐQT có quyền tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ vì lợi ích của Công ty.

CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Điều 36 Điều lệ Công ty. Cơ cấu thành viên HĐQT cần đảm bảo theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

2. Thành viên HĐQT là những người không thuộc đối tượng mà pháp luật cấm làm thành viên HĐQT. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ tịch HĐQT có thể kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc của Công ty nhưng phải được ĐHĐCĐ Công ty thông qua hằng năm.

Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

1. Các cổ đông, nhóm cổ đông có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT; nếu cổ đông có số cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền này gấp nhiều lần tỷ lệ 5% thì người đó được đề cử thêm số ứng viên tương ứng theo khoản 2 Điều 36 Điều lệ Công ty, cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 15% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 25 % đến dưới 30% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 30 % đến dưới 35% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên.

2. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

3. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên HĐQT để đảm bảo ít nhất bằng số thành viên HĐQT cần bầu. Việc HĐQT giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định pháp luật.

Điều 18. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT thực hiện theo thể thức bỏ phiếu kín theo khoản 1 Điều 38 Điều lệ và phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Việc xem xét người trúng cử được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT, bị miễn nhiệm, bị bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 42 Điều lệ Công ty và Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT

1. Trường hợp đã xác định được trước các ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu (10) mười ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu; ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ chuyên môn;
- Quá trình công tác;
- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- Họ tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông muốn đề cử người hoặc ứng cử vào thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Quy chế này và phải nộp đầy đủ hồ sơ theo mẫu của Công ty tại từng thời điểm, như Giấy đề cử/ ứng cử, Sơ yếu lý lịch ứng cử viên,

CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT

Điều 22. Các hình thức lấy ý kiến HĐQT

25-C
TƯ
ẤN
ON
XA
ĐC

1. HĐQT có quyền thông qua quyết định bằng cách biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT hoặc bằng cách hỏi ý kiến thông qua thư tín, qua fax.

2. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp bằng hình thức biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;
- c. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Điều 23. Thông báo họp HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị các nội dung, chương trình, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT, thời gian, địa điểm họp HĐQT.

2. Địa điểm họp HĐQT có thể tại trụ sở chính của Công ty hoặc một địa điểm khác do Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT quyết định.

3. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

4. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập cuộc họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS và Tổng giám đốc (trong trường hợp TGD được yêu cầu tham dự họp) như đối với thành viên HĐQT.

Điều 24. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

1. Cuộc họp của HĐQT chỉ được tiến hành khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên HĐQT dự họp theo khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho thành viên HĐQT khác dự họp và phải được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một nửa) số thành viên HĐQT dự họp.

Điều 25. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT

1. Trừ quy định khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT dự họp hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt tại cuộc họp HĐQT có 01 (một) phiếu biểu quyết.

2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3. Theo quy định tại khoản 4 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết

định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.

4. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 52 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

5. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

Điều 26. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT

1. HĐQT thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 27. Ghi biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể bằng chữ nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c. Thời gian, địa điểm họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người ủy quyền dự họp; họ tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Các vấn đề đã được thông qua;
- i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên HĐQT tham dự họp trực tiếp hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT

2. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 28. Thông báo Nghị quyết HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm chuyển biên bản họp HĐQT cho các thành viên và



biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó.

2. Biên bản họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 29. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 54 Điều lệ Công ty, khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.

Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Ban kiểm soát

1. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật Doanh nghiệp, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đáp ứng tiêu chuẩn thành viên BKS để đảm bảo ít nhất bằng số thành viên BKS cần bầu. Việc BKS giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên BKS theo quy định pháp luật.

Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên thực hiện tương tự việc bầu thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 18 Quy chế này.

Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thành viên BKS không còn tư cách Kiểm soát viên, bị miễn nhiệm, bị bãi nhiệm trong các trường hợp quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp.

Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên BKS phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán

CHƯƠNG VI: LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 34. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp

1. HĐQT sẽ quyết định bộ máy quản lý và tuyển dụng thành viên Ban điều hành. Tiêu chuẩn, số lượng thành viên Ban điều hành do HĐQT quyết định tùy theo từng thời điểm. Ban điều hành phải có sự miễn cần cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.
2. Thành viên Ban điều hành phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 6 Điều 46 Điều lệ.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc: Theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và khoản 2 và khoản 5 Điều 46 Điều lệ.

4. Tùy theo giai đoạn phát triển của Công ty, HĐQT có thể điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành.

Điều 35. Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Tổng giám đốc do HĐQT thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc do HĐQT quy định cụ thể không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Các cán bộ khác trong Ban điều hành do HĐQT thuê (bổ nhiệm) để giúp việc cho Tổng giám đốc theo từng khối công việc được phân công, chịu trách nhiệm trước pháp luật, HĐQT và quyết định đối với công việc được giao theo quy định tại khoản 6 Điều 46 Điều lệ. Nhiệm kỳ của các cán bộ khác trong Ban điều hành theo quyết định cụ thể của HĐQT.

Điều 36. Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp

1. Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với thành viên Ban điều hành.

2. HĐQT có thể xem xét thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động với thành viên Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết.

Điều 37. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. HĐQT có thể bãi nhiệm hoặc cách chức Tổng giám đốc nếu thuộc trường hợp theo Điều 50 Điều lệ Công ty.

2. Các Giám đốc nghiệp vụ và Kế toán trưởng trong Ban điều hành do HĐQT miễn nhiệm hoặc cách chức theo khoản 4 Điều 46 Điều lệ Công ty.

Điều 38. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên Ban điều hành phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, chứng khoán.

CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 39. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc

1. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên và Tổng giám đốc (trong trường hợp Tổng giám đốc được yêu cầu tham dự họp) cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

2. Kiểm soát viên, Tổng giám đốc (nếu được yêu cầu) có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận, góp ý kiến nhưng không được biểu quyết.

Điều 40. Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho BKS

Các nghị quyết và biên bản họp của HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

Điều 41. Tổng giám đốc

Các nghị quyết của HĐQT được gửi đến Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.



Điều 42. Các trường hợp Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

1. Những trường hợp đề nghị triệu tập cuộc họp HĐQT

Khi phát sinh các sự việc ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty hoặc xét thấy vì lợi ích của Công ty mà thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT.

Đề nghị phải bằng văn bản, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT

a. Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh do Tổng giám đốc trực tiếp quản lý theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 37 Điều lệ Công ty;

b. Các công việc kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định tại điểm j khoản 2 Điều 37 Điều lệ;

d. Các báo cáo, kết luận và kiến nghị của BKS trước khi trình lên ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 11 Điều 165 Luật doanh nghiệp;

e. Các vấn đề khác mà Tổng giám đốc nhận thấy cần thiết phải xin ý kiến của HĐQT hoặc HĐQT nhận thấy cần thiết phải tham gia ý kiến.

Điều 43. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo lập báo cáo cho HĐQT định kỳ hàng năm về tình hình hoạt động và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty.

Điều 44. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS

1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Cụ thể:

- Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng giám đốc điều hành phải báo cáo ngay với HĐQT để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng giám đốc vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền báo lưu ý kiến và kiến nghị lên BKS Công ty.

- Ngoài những công việc phải trình HĐQT theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty và khoản 2 Điều 42 Quy chế này, Tổng giám đốc có quyền chủ động điều hành hoạt động của Công ty theo quy định phân cấp và phù hợp với quy trình làm việc được HĐQT ban hành; quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, sự cố...) và chịu trách nhiệm về các quyết định này, đồng thời báo cáo ngay cho HĐQT.

- Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT, BKS theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định 71/2017/NĐ-CP các giao dịch giữa Công ty với Tổng giám đốc hoặc với những người có liên quan tới Tổng giám đốc theo quy định của pháp luật.

2. Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu, khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 166 Luật Doanh nghiệp.

Điều 45. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác

1. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng giám đốc:

Trong trường hợp cấp thiết, HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, thành viên Ban điều hành khác trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, về hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. HĐQT không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

2. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BKS:

a. HĐQT:

HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu liên quan cũng như thông báo kết quả cuộc họp HĐQT cho BKS theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 Quy chế này.

b. BKS:

- Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

- Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty.

3. Mối quan hệ giữa HĐQT và BKS:

a. Khi thấy cần thiết phục vụ cho các công việc giám sát của mình, Trưởng BKS có quyền (hoặc cử thành viên khác của BKS bằng văn bản) tham dự các cuộc họp của HĐQT, trong cuộc họp có quyền thảo luận đóng góp ý kiến cho các vấn đề quan trọng nhưng không được quyền biểu quyết.

b. Khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 46. Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc

Hàng năm, HĐQT tổ chức kiểm điểm về việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc.

CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC

Điều 47. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban điều hành

1. Đánh giá hoạt động:

a. Hàng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng/sửa chữa lớn, HĐQT tổ chức đánh giá hoạt động đối với HĐQT và từng thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành khác.

b. BKS đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và tự đánh giá hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên.

2. Khen thưởng và kỷ luật:

Căn cứ vào đánh giá hoạt động trên, HĐQT, BKS xem xét khen thưởng, kỷ luật theo thẩm quyền.



CHƯƠNG VIII: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC

Điều 48. Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được ĐHĐCD thông qua theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến quy chế quản trị của Công ty khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động quản trị của Công ty.

Điều 49. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm 8 chương 49 Điều được ĐHĐCD Công ty thông qua ngày 27 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.
2. Quy chế nội bộ về quản trị này là duy nhất và chính thức của Công ty. Những nội dung không nêu trong Quy chế này thì áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Thiên Kim

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	1
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	1
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ	2
Điều 3. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường	2
Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ	2
Điều 5. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ	3
Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ	3
Điều 7. Cách thức bỏ phiếu	3
Điều 8. Cách thức kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ	4
Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu	4
Điều 10. Cách thức phân phối quyết định của ĐHĐCĐ	5
Điều 11. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ	5
Điều 12. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ	5
Điều 13. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên	5
Điều 14. Báo cáo hoạt động của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên	5
Điều 15. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	5
CHƯƠNG III: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT	6
Điều 16. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT	6
Điều 17. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT	6
Điều 18. Cách thức bầu thành viên HĐQT	7
Điều 19. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 20. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	7
Điều 21. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT	7
CHƯƠNG IV: TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HĐQT	7
Điều 22. Các hình thức lấy ý kiến HĐQT	7
Điều 23. Thông báo họp HĐQT	8
Điều 24. Điều kiện tổ chức họp HĐQT	8
Điều 25. Cách thức biểu quyết tại cuộc họp HĐQT	8
Điều 26. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT	9
Điều 27. Ghi biên bản họp HĐQT	9
Điều 28. Thông báo Nghị quyết HĐQT	9
CHƯƠNG V: ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN	10
Điều 29. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên	10
Điều 30. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty	10
Điều 31. Cách thức bầu Kiểm soát viên	10
Điều 32. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10
Điều 33. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên	10
CHƯƠNG VI: LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP	10
Điều 34. Các tiêu chuẩn của Người điều hành doanh nghiệp	10



Điều 35.	Việc bổ nhiệm Người điều hành doanh nghiệp	11
Điều 36.	Ký kết hợp đồng lao động với Người điều hành doanh nghiệp.....	11
Điều 37.	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	11
Điều 38.	Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp.....	11
CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC		11
Điều 39.	Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, BKS và Tổng giám đốc.....	11
Điều 40.	Thông báo Nghị quyết của HĐQT cho BKS	11
Điều 41.	Tổng giám đốc	11
Điều 42.	Các trường hợp Tổng giám đốc và BKS đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	12
Điều 43.	Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	12
Điều 44.	Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS.....	12
Điều 45.	Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác.....	12
Điều 46.	Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc	13
CHƯƠNG VII: QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC		13
Điều 47.	Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban điều hành	13
CHƯƠNG VIII: BỔ SUNG, SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ VÀ NGÀY HIỆU LỰC.....		14
Điều 48.	Bổ sung và sửa đổi Quy chế quản trị	14
Điều 49.	Ngày hiệu lực.....	14



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA

275C Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Số ĐKKD: 0300481625 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 04/01/2005

Website: <http://www.saigonhoaxa.com.vn>

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1. Thông tin Công ty: Công ty CP Sài Gòn Hòa xa, địa chỉ trụ sở chính: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh, mã số doanh nghiệp: 0300481625
2. **Thời gian:** 08 giờ 40 phút ngày 27 tháng 4 năm 2018.
3. **Địa điểm:** Lầu 2, Khách sạn Liberty SaiGon Parkview, 265 Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.
4. **Thành phần tham dự:**
 - **Chủ tọa:** Bà Trần Thiên Kim, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT).
 - **Cổ đông:** 27 cổ đông (CĐ)/đại diện CĐ dự họp, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 1.712.587 cổ phần, tương đương 1.712.587 phiếu biểu quyết, chiếm 99,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 - Các thành viên Ban kiểm soát (BKS), HĐQT, Ban điều hành.

NỘI DUNG ĐH

1. Bà Trần Thiên Kim đọc diễn văn khai mạc ĐH.
 2. Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn, thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐH (BKT) báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu: Tham dự Đại hội (ĐH) có 26 CĐ/người đại diện CĐ dự họp, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 1.707.717 cổ phần, tương đương 1.707.717 phiếu bầu/biểu quyết, chiếm 99,29% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
 3. Bà Trần Thiên Kim chỉ định ông Lưu Văn Kiên làm Thư ký ĐH.
 4. Bà Trần Thiên Kim đề nghị ĐH bầu Ban kiểm phiếu (BKP) gồm 03 người: Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn, ông Nguyễn Trọng Huân, ông Ngô Sơn Thịnh. Bà Kim chỉ định bà Hà Thị Trang và bà Lữ Thị Tiến kiểm phiếu bầu BKP.
- Do có thêm cổ đông tới tham dự nên ông Tuấn đọc báo cáo lần 2 kết quả kiểm tra tư cách đại biểu: 27 CĐ/đại diện CĐ dự họp, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 1.712.587 cổ phần, tương đương 1.712.587 phiếu biểu quyết, chiếm 99,57% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- ĐH biểu quyết thông qua việc BKP gồm 03 người: Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn, ông Nguyễn Trọng Huân, ông Ngô Sơn Thịnh với kết quả như sau:



- Tổng số phiếu biểu quyết: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.712.584 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,983% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không có ý kiến: 03 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0,00017% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Với kết quả 99,983% phiếu biểu quyết tán thành, BKP gồm 03 người: Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn, ông Nguyễn Trọng Huân, ông Ngô Sơn Thịnh đã được thông qua.

5. Bà Tăng Thị Minh Tân trình bày Chương trình nghị sự. Bà Kim đề nghị ĐH biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự. ĐH biểu quyết thông qua Chương trình nghị sự với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 0 phiếu biểu quyết.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số

phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.540.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 89,96% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không có ý kiến: 172.000 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 10,04% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 89,96% phiếu biểu quyết tán thành, Chương trình nghị sự đã được thông qua.

6. Bà Tân trình bày Quy chế làm việc tại ĐH.

Bà Kim đề nghị ĐH biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại ĐH. ĐH biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại ĐH với kết quả như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 0 phiếu biểu quyết.
- Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.712.578 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99947% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không tán thành: 3 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0,00018% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không có ý kiến: 6 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0,00035% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.



Với kết quả 99,99947% phiếu biểu quyết tán thành, Quy chế làm việc tại ĐH đã được thông qua.

7. Bà Tân trình bày Tờ trình số 1 về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tờ trình số 2 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hoà xa

Ông Phạm Lê Thăng có ý kiến: Tôi đồng ý là Điều lệ cần phải sửa đổi, nhưng tôi chỉ đồng ý bàn về việc sửa đổi Điều lệ khi tỷ lệ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ phải tôn trọng và giữ nguyên theo tỷ lệ quy định tại Điều 30 của Điều lệ hiện hành, các tỷ lệ khác vẫn giữ nguyên như quy định tại Điều 20, Điều 28 của Điều lệ hiện hành; nếu không theo các tỷ lệ đó, tôi không đồng ý sửa Điều lệ; Công ty không xây dựng bảng so sánh giữa Điều lệ hiện hành, Điều lệ mẫu, dự thảo Điều lệ nên CĐ khó mà so sánh; Quy chế nội bộ về quản trị công ty căn cứ trên Điều lệ hiện hành, nhưng nội dung lại có nhiều chỗ khác với quy định tại Điều lệ hiện hành, Điều lệ hiện hành quy định thời gian gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ là chậm nhất 7 ngày, nhưng trong Quy chế lại quy định chậm nhất 10 ngày; trong Quy chế quy định Biên bản họp ĐHĐCĐ có thể đăng tải trên mạng, nhưng Điều lệ hiện hành đang là phải gửi trực tiếp đến CĐ; Quy chế quy định điều kiện họp lệ của cuộc họp HĐQT là $\frac{1}{3}$ thành viên, trong khi đó, Điều lệ hiện hành quy định là phải có mặt $\frac{2}{3}$ thành viên; đề nghị thông qua Điều lệ trước, sau đó mới thông qua Quy chế; nếu Quy chế được thông qua thì sẽ có nhiều chỗ vi phạm Điều lệ hiện hành.

Ông Hoàng Tuấn có ý kiến: Giữa Điều lệ và Quy chế, cái nào cao hơn, trong Quy chế có những nội dung khác với Điều lệ thì thực hiện theo cái nào; đề nghị trong quy chế, các nội dung nào chưa có hoặc khác với Điều lệ thì phải thực hiện theo Điều lệ; về Điều lệ, tôi đề nghị mức tỷ lệ đưa ra tại các Điều 12.3, Điều 18.5, Điều 25.2 của dự thảo Điều lệ là 5%; bên cạnh việc đưa tài liệu họp lên trên website, đề nghị Công ty vẫn giữ hình thức truyền thống là gửi văn bản cho cổ đông;

Ông Phan Văn Dũng có ý kiến: Việc sửa đổi điều lệ rất mất thời gian, tuy nhiên lại không ảnh hưởng nhiều tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, dành thời gian bàn về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, còn việc sửa Điều lệ, đề nghị việc sửa đổi Điều lệ vẫn phải bảo toàn tỷ lệ thông qua quyết định của ĐHĐCĐ như quy định tại Điều lệ 2012.

Bà Trần Thiên Kim có ý kiến: Việc sửa điều lệ là có căn cứ theo luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71, Thông tư 95; việc thông qua Điều lệ là phải được 75% tổng số phiếu tán thành, Quy chế là 65% tổng số phiếu tán thành.

Bà Kim đề nghị ĐH biểu quyết thông qua Tờ trình số 1 về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Tờ trình số 2 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Sài Gòn Hoà xa. ĐH cùng biểu quyết thông qua Tờ trình số 1 và Tờ trình số 2.

Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình số 1 như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 0 phiếu biểu quyết.
- Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không tán thành: 521.934 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 30,47635% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được thông qua. Trong Quy chế nội bộ về quản trị, các nội dung nào trái với Điều lệ hiện hành và quy định của pháp luật thì thực hiện theo Điều lệ hiện hành và các quy định của pháp luật.

Kết quả thông qua Tờ trình số 2 như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 0 phiếu biểu quyết.
- Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.



- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.587 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không tán thành: 521.934 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 30,47635% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, việc sửa đổi bổ sung Điều lệ không được thông qua.

8. Bà Tăng Thị Minh Tân trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT và TGD, trong đó có Kết quả SXKD năm 2017, Kế hoạch 2018, Hoạt động của HĐQT.

9. Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn trình bày Báo cáo hoạt động của BKS.

10. Bà Tân trình bày Thông báo về danh sách của người có liên quan và lợi ích liên quan.

11. Ông Nguyễn Minh Đức trình bày Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán.

12. Bà Lưu Thị Lê trình bày các tờ trình, từ Tờ trình số 3 tới Tờ trình số 9, đính chính nội dung Tờ trình số 7 là BCTC năm 2017.

13. Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn trình bày Tờ trình số 10.

14. ĐH cùng thảo luận.

Ông Thắng đề nghị các văn bản đưa ra ĐH phải chính xác về mặt câu chữ.

Bà Kim đính chính Tờ trình số 5, tiêu đề và nội dung bổ sung thêm “Tổng giám đốc”, phần tỷ lệ trích quỹ đầu tư phát triển trong Tờ trình số 8 là 86%.

Ông Thắng hỏi hôm nay kiểm toán có tham dự cuộc họp hay không.

Bà Kim: Không thấy bên kiểm toán tham dự.

Ông Thắng có ý kiến: có hay không việc công ty xuất hoá đơn nhiều hơn số lượng Công ty ký hợp đồng với đại lý, cụ thể: năm 2009, hợp đồng mua thuốc chỉ có 1,4 triệu gói Cotab thực tế Thanh Tâm nhận là 11.725.000 gói, Năm 2010, Hợp đồng mua 1,250 triệu gói Cotab bán là nhưng thực tế bán là 26.579.628 gói, Năm 2011 lệch 35.864.928 gói, năm 2012 lệch so với hợp đồng 21.178.321 gói,

Năm 2013 lệch so với hợp đồng 19.480.887 gói, Năm 2014 lệch so với hợp đồng 22.686.282 gói, Năm 2015 lệch so với hợp đồng 30.660.320 gói, đây có phải là hình thức bán hàng khống cho Thanh Tâm Đà Lạt để hợp thức hoá cho việc bán thuốc tại chợ Học Lạc, có hay không khi Công ty bán thuốc lá tại chợ Học Lạc, Q.5 người mua không lấy hoá đơn, nên Công ty xuất khống các hoá đơn đầu ra nên có sự chênh lệch lớn giữa số lượng bán theo hợp đồng với số lượng bán trên hoá đơn; yêu cầu phải xem lại hợp đồng với nhà máy thuốc lá, vì quyền lợi của Công ty không đảm bảo khi Công ty thuốc lá cắt hợp đồng; giấy phép kinh doanh thuốc lá độc quyền là lợi thế thương mại của Công ty, yêu cầu phải làm rõ có phải việc cắt giảm doanh thu thuốc lá do chuyển giấy phép kinh doanh độc quyền thuốc lá này cho người khác kinh doanh hay không; khoản lãi 10,2 tỷ của Trung tâm Thương mại đã bao gồm các chi phí vận chuyển, quản lý, kho bãi, bán hàng...; đề nghị tách khoản tiền lãi vay ra: Bao nhiêu cho thương mại, bao nhiêu cho hoạt động khác; Năm 2013 có khoản ký quỹ của ông Đường, nay không còn, đề nghị làm rõ việc thanh lý với ông Đường, ký hợp đồng với bà Dung thì bà Dung có năng lực không; trong hợp đồng với nhà máy thuốc lá có chế tài gì về xử phạt không;

Ông Hoàng Tuấn có ý kiến: khoản tiền và tương đương tiền của Công ty cao, lưu ý việc chi phí lãi vay có thể bị thuế bác ra; đề nghị cho biết tại sao lập kế hoạch lợi nhuận thấp như vậy;

Ông Nguyễn Bá Linh có ý kiến: Yêu cầu giải trình về khoản tiền 180 triệu đặt cọc nhận khoán kinh doanh thuốc lá: có từ khi nào, và sao không còn thể hiện trong BCTC năm 2016-2017, khoản tiền này hiện còn ở Công ty hay đã rút ra; Bà Hứa Châu thuộc Công ty TNHH MTV TM Lâm Kim Ngọc, địa chỉ 16 Học Lạc, Q.5 có mua thuốc lá Cotab không và mua bao nhiêu % trên tổng số thuốc bán và hình thức trả tiền hàng như thế nào; Yêu cầu cho biết hợp đồng góp vốn liên doanh số 182 ngày 25/5/2011 với bà Trương Ái Liễu và bà Kim Liên có giá trị bao nhiêu và thanh lý ngày nào; Yêu cầu HĐQT giải trình tại sao các hợp đồng vay vốn của các cá nhân không chuyển khoản và đa số thu tiền mặt, đây có phải là các hợp đồng giả để đưa thêm chi phí và rút lợi nhuận ra; Trong năm 2017, Công ty trả lãi vay trên 9,987 tỷ, vay để làm gì khi các đơn vị nhận khoán theo phương án lời ăn lỗ chịu; Kinh doanh thuốc lá lãi 10,2 tỷ nếu trừ đi chi phí vay thì lợi nhuận của kinh doanh thuốc lá là bao nhiêu; Kế hoạch doanh thu năm 2018 chỉ có trên 240 tỷ, giảm 75% và lợi nhuận theo kế hoạch thì chỉ giảm 50%, tại sao giảm doanh thu đột ngột như vậy; Năm 2018, Công ty Thanh Tâm có ký hợp đồng mua thuốc với Công ty không, nếu có thì bao nhiêu; Công ty có hợp đồng độc quyền kinh doanh thuốc lá Cotab vậy tại sao lại chuyển sang cho người khác

làm, yêu cầu trình các hợp đồng mua bán với Công ty Vinataba; Yêu cầu báo cáo chi tiết doanh thu, chi phí của các chi nhánh để xem chi nhánh nào lỗ hay lãi; Yêu cầu Chủ tịch HĐQT báo cáo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 thực hiện được những nội dung nào; Ông Trần Hiền Phước ở P.2, Q.8 có quan hệ thế nào với gia đình Chủ tịch, Tổng giám đốc, trong thời gian qua có giao dịch gì với ông Phước không; Bà Nguyễn Thị Ngọc Thanh, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức có quan hệ thế nào với HĐQT, và có giao dịch gì với bà Thanh không; Vinataba bán thuốc lá cho Công ty có giá và số lượng cụ thể, tại sao Công ty lập hợp đồng bán thuốc cho các đại lý không có giá bán tại thời điểm lập hoá đơn; Giá thành bán thuốc được xây dựng như thế nào và lợi nhuận bao nhiêu %? Các chi phí lãi vay và chậm trả đã được tính vào giá thành chưa? Tại sao phải thế chấp toàn bộ tài sản cho Ngân hàng để vay tiền kinh doanh thuốc lá khi đã giao khoán, yêu cầu trình các hợp đồng giao khoán cho các CĐ xem xét; Doanh thu, chi phí lợi nhuận của các chi nhánh mà các CĐ đã gửi cho kiểm toán và BKS để trả lời, tuy nhiên đến hôm nay chúng tôi vẫn chưa nhận được vậy yêu cầu giải trình các chi phí; Công ty Quế Lâm là của ai và thời gian qua có giao dịch với Công ty hay không; Bà Lê Mỹ Dung nhận khoán kinh doanh thuốc lá đứng tên thay cho ông Đường để tránh vi phạm các quy định, vậy xin hỏi thực tế bà Dung kinh doanh hay vẫn ông Đường; hợp đồng giao khoán kinh doanh thuốc lá cho bà Dung có an toàn hay không, có đúng luật không, tại sao ông Đường phải mang tài sản gia đình đi thế chấp cho bà Dung kinh doanh thuốc lá; Trường BKS có tham gia kinh doanh thuốc lá cùng gia đình ông Đường không; Yêu cầu cho ĐH biết bản thanh lý hợp đồng giao khoán kinh doanh thuốc lá với ông Đường.

Ông Đức có ý kiến: Cuối năm 2015, ông Đường thôi nhận khoán, Công ty đã thanh lý hợp đồng giao khoán với ông Đường nên đã trả lại khoản đó cho ông Đường, đồng thời, bà Dung nhận khoán nên bà Dung phải ký quỹ; về hợp đồng góp vốn, chỉ có hợp đồng với bà Liễu, không có với bà Kim Liên, và khoản này đã hoàn trả cuối năm 2016; hợp đồng vay vốn với cá nhân không chuyển khoản mà thu tiền mặt là do người cho vay đưa tiền mặt, thực tế là hầu hết các cá nhân đưa tiền mặt, Công ty có nhu cầu vay thực và chuyện hợp đồng giả là hoàn toàn không có; khoản lãi vay 9,987 tỷ hầu hết là để phục vụ kinh doanh thuốc lá, trong số đó khoản chi phí lãi vay được tính ở Trung tâm Thương mại là 9,88 tỷ; lợi nhuận trước thuế của Trung tâm Thương mại là 434,383 triệu, tuy nhiên cần lưu ý khoản phí quản lý được nộp về Công ty được chi nhánh hạch toán vào chi phí, còn Công ty ghi nhận là doanh thu; doanh thu (DT) của Hải Vân: 7,295 tỷ, chi phí (CP) là 8,393 tỷ, lợi nhuận trước thuế (LNTT) 7,185 triệu; Kỳ Đồng: DT là 3,411 tỷ, CP là 4,675 tỷ, LNTT 36,036 triệu; Hưng Triệu: DT: 369 triệu, CP 369

triệu, LNTT: 0đ; KS Ga: DT 2,763 tỷ, CP 2,761 tỷ, LNTT 2,478 triệu; Cà Ná: DT 8,810 tỷ, CP 8,791 tỷ, LNTT 14,370 triệu; Đà Lạt: DT 2,451 tỷ, CP 2,451 tỷ, LNTT 0đ; Thương mại: DT 922,970 tỷ, CP 912,746 tỷ, LNTT 343,383 triệu; Du lịch: DT 15,887 tỷ, CP 16,402 tỷ, LNTT 159.856đ; Địa ốc: DT 210 triệu, CP 327 triệu, LNTT 0đ; Vận tải: DT 24,372 tỷ, CP 24,371 tỷ, LNTT 3,283 triệu; Bình Triệu: DT 2,675 tỷ, CP 2,830 tỷ, LNTT 32,318 triệu; văn phòng Công ty: DT 17,154 tỷ, CP 12,688 tỷ, LNTT: 4,215 tỷ; Lợi nhuận các chi nhánh thấp do chi phí quản lý nộp về Công ty, chi nhánh hạch toán vào chi phí, Công ty hạch toán vào doanh thu, khi lên BCTC phải loại trừ doanh thu nội bộ; Công ty thế chấp tài sản cố định để vay Agribank nhưng không đủ nên ông Đường phải thế chấp thêm tài sản cá nhân; khoản tiền tồn là tiền tồn tạm thời trong một ngày, hôm sau phải trả ngân hàng rồi, cơ quan thuế không loại trừ lãi vay; Công ty phải vay vì chi nhánh không có tư cách pháp nhân, tiền của khách hàng trả về cũng trả về tài khoản của Công ty.

Bà Tân có ý kiến: Từ 2014, bà Hứa Châu không còn là khách hàng của Công ty, và có hứa tháng 6 sẽ trả dứt điểm công nợ; Công ty ký hợp đồng bao tiêu từ năm 2000, hàng năm ký hợp đồng sản lượng cho từng năm, tuy nhiên, từ 24.12.2017, nhà máy lấy lý do sẽ cổ phần hoá nên yêu cầu công ty cùng chia sẻ, sản lượng công ty được lấy bị sụt giảm rất nhiều, từ tháng 1 đến tháng 3/2018 nhà máy ký phụ lục chỉ cung cấp 5 triệu gói/tháng, nhưng số lượng thực tế mỗi tháng Công ty lấy không được đạt con số đó, do đó Công ty đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2018 giảm; không phải Công ty chuyển mảng thuốc lá cho người khác làm, mà là Công ty bị nhà máy bắt chia sẻ, nhà máy trực tiếp bán cho khách hàng của nhà máy, những khách hàng của nhà máy cũng là khách hàng của Công ty; Trần Hiền Phước là anh trai của Chủ tịch và là con của Tổng giám đốc, Công ty thời gian qua không có giao dịch với ông Phước; Nguyễn Thị Ngọc Thanh là người thuê tài sản trên đất tại Khách sạn Đà Lạt của Công ty; tất cả hợp đồng với đại lý là bán theo giá thị trường nên chỉ có số lượng; Công ty không có khách hàng nào là Quế Lâm; bà Lê Mỹ Dung đã tham gia kinh doanh thuốc lá từ rất lâu tại Công ty, bà Dung không có thay mặt ông Đường, ông Đường đã ngưng nhận khoán kinh doanh thuốc lá vì lý do sức khỏe; khi ký hợp đồng giao khoán với bà Dung thì Công ty đã thanh lý hợp đồng với ông Đường; việc bị cắt giảm sản lượng thuốc lá là việc hết sức đau buồn với Công ty, đây không là lần đầu tiên, Công ty đã gặp và làm việc với Chủ tịch HDTV của bên đó, nhưng khi đàm phán hợp đồng chỉ được gặp Tổng giám đốc và Tổng giám đốc phải trình Chủ tịch để phê duyệt, các yêu cầu của Công ty đều không được chấp nhận; mặc dù sản lượng bị cắt giảm nhưng Công ty vẫn phải tiếp tục lấy hàng bán để còn thu hồi công nợ với đại lý;

số lượng ghi trên hợp đồng là ghi theo tháng.

Ông Lê Nguyễn Thanh Tuấn có ý kiến: ngày 23/4/2018, BKS có nhận được văn bản của các cổ đông với tổng số cổ phần là 12 cổ phần, theo quy định BKS xem xét trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, và trả lời sau 15 ngày sau khi kết thúc kiểm tra; hợp đồng giao khoán cho bà Dung cũng giống như các hợp đồng giao khoán cho các cá nhân, chi nhánh khác; Trường BKS không có tham gia kinh doanh thuốc lá.

Ông Dũng có ý kiến đề nghị nhà máy yêu cầu mình chia sẻ thì cũng phải chia sẻ với Công ty.

Bà Kim có ý kiến: Tình hình thực hiện nghị quyết 2017: Hầu hết đã thực hiện; đối với kế hoạch đầu tư thì khoản đầu tư cho Hải Vân: chi nhánh tự sửa chữa, xây dựng hệ thống nước thải ở Khách sạn Ga và Kỳ Đồng chưa thực hiện được vì phải đảm bảo yếu tố an toàn do cơ sở vật chất đã cũ, xuống cấp; Đà Lạt: Chi nhánh tự sửa chữa, Cà Ná: việc mở rộng nhà hàng chưa thực hiện được vì phải thuê mặt nước; Hưng Triệu: Chi nhánh tự sửa chữa; Vận tải: Chưa đầu tư do hiệu quả còn thấp; Mua kho bãi: Chưa nhận được bất kỳ thông báo nào từ phía Công ty kho bãi.

15. Bà Kim đề nghị ĐH biểu quyết thông qua các Tờ trình, từ Tờ trình số 3 tới Tờ trình số 10. ĐH cùng biểu quyết thông qua các Tờ trình từ Tờ trình số 3 tới Tờ trình số 10. Kết quả biểu quyết như sau:

a. Thông qua Tờ trình số 3 về việc thông qua kế hoạch năm 2017

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp ; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.

• Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 3 về việc thông qua kế hoạch năm 2017 đã được thông qua.

b. Thông qua Tờ trình số 4 về việc thông qua kế hoạch năm 2018

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 4 về việc thông qua kế hoạch năm 2018 đã được thông qua.

c. Thông qua Tờ trình số 5 về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của HDQT và Tổng giám đốc

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ:



99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 5 về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của HĐQT và Tổng giám đốc đã được thông qua.

d. Thông qua Tờ trình số 6 về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của BKS

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp ; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 6 về việc thông qua Báo cáo hoạt động năm 2017 của BKS đã được thông qua.

e. Thông qua Tờ trình số 7 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 7 về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán đã được thông qua.

f. Thông qua Tờ trình số 8 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.

- Phương thức bỏ phiếu:

- Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

- Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu

quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 8 về việc phân phối lợi nhuận năm 2017 đã được thông qua.

g. Thông qua Tờ trình số 9 về việc phương án lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.
- Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 9 về việc phương

án lương, thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đã được thông qua.

h. Thông qua Tờ trình số 10 về việc phê chuẩn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.
 - Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:
- Biểu quyết tán thành: 1.362.656 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 79,56711% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Biểu quyết không tán thành: 349.925 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 20,43254% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 79,56711% phiếu biểu quyết tán thành, Tờ trình số 10 về việc phê chuẩn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 đã được thông qua.

16. Bà Tân trình bày dự thảo Nghị quyết của ĐH. Bà Kim đề nghị ĐH biểu quyết thông qua Nghị quyết của ĐH. ĐH cùng biểu quyết thông qua Nghị quyết của ĐH. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp ; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.
- Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu



quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.190.653 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 69,52365% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không tán thành: 521.928 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 30,47600% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 69,52365% phiếu biểu quyết tán thành, Nghị quyết của ĐH được thông qua.

16. Ông Kiên trình bày Biên bản. Bà Kim đề nghị ĐH biểu quyết thông qua Biên bản của ĐH. ĐH cùng biểu quyết thông qua Biên bản ĐH. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu biểu quyết thu vào: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp; CĐ không bỏ phiếu: 06 phiếu biểu quyết.
- Phương thức bỏ phiếu:
 - Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
 - Bỏ phiếu từ xa: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Biểu quyết hợp lệ: 1.712.581 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 99,99965% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp, trong đó:

- Biểu quyết tán thành: 1.276.656 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 74,54547% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không tán thành: 435.925 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 25,45418% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.
- Biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, tương ứng tỷ lệ: 0% tổng số phiếu biểu quyết của CĐ/đại diện CĐ dự họp.

Với kết quả 74,54547% phiếu biểu quyết tán thành, Biên bản của ĐH được thông qua.

Biên bản kết thúc lúc 17h05 cùng ngày.

THƯ KÝ



Lưu Văn Kiên

BAN KIỂM PHIẾU

CHỦ TỌA ĐOÀN

CHỦ TỌA



Trần Thiên Kim



Lê Nguyễn Thanh Thảo



Nguyễn Trọng Hoàn



Ngô Sơn Bình






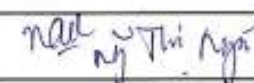
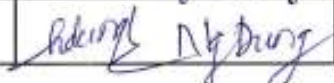
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ




DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG DỰ HỌP ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

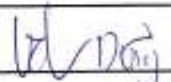


Ngày 27 tháng 4 năm 2018

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX001	Bùi Thị Thu Hằng	025248281	3	3		
SHX002	Chu Bùi Ngọc	131620706	3	3		
SHX003	Dương Văn Hải	250421255	3	3		
SHX004	Hoàng Lưu Linh	023951508	3	3		
SHX005	Hoàng Minh Thuận	024422785	3	3		
SHX006	Hoàng Thị Phương	022105777	900	900		
SHX007	Huỳnh Công Xuân Vũ	023129989	3	3		
SHX008	Huỳnh Thị Diễm Hằng	023362103	3	3		
SHX009	HUỲNH THỊ THU VÂN	022957452	3	3		
SHX010	Hà Văn Trường	0250454071	3	3		
SHX011	Lê Mỹ Dung	020621978	40.340	40.340		<i>Dung Ký</i>
SHX012	Lê Nguyễn Hoàng Thương	0205283603	3	3		
SHX013	Lê Nguyễn Thanh Tuấn	023151531	100	100		<i>Tuấn</i>
SHX014	Lê Quang Thái	022998230	3	3		

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX015	Lê Thanh Hoàng	321143679	3	3		
SHX016	Lê Thanh Tùng	174651679	3	3		
SHX017	Lê Thị Quyên	172190074	3	3		
SHX018	Lê Thị Thùy Tiên	023898586	3	3		
SHX019	Lê Văn Phước	205001974	86.000	86.000	Võ ĐS Hoàng Thảo	Hoàng Thảo
SHX020	LÊ VĂN THI	250761248	3	3		
SHX021	Lý Hưng Cường	022326183	3	3		Quản Lý kinh doanh
SHX022	Lưu Thị Lê	022499984	4.870	4.870		Nguyễn Thị Lê
SHX023	Lưu Văn Tư	020603966	3	3		
SHX024	Lương Ngọc Liên	023086214	10	10		
SHX025	Lương Đức Chí	022245799	3	3		
SHX026	Mai Kim Minh	020538213	3	3		
SHX027	Nguyễn Bá Chánh	023258221	3	3		
SHX028	Nguyễn Bá Linh	024692338	172.000	172.000		Nguyễn Bá Linh
SHX029	Nguyễn Hoàng Phú	321271761	3	3		
SHX030	Nguyễn Hữu Toại	250396439	3	3		
SHX031	Nguyễn Khắc Vũ	034081001681	3	3		


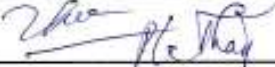
Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX032	Nguyễn Kim Cương	220731450	3	3		
SHX033	Nguyễn Minh Đức	082068000025	10	10		
SHX034	Nguyễn Ngọc Xuân Thanh	025677414	3	3		
SHX035	Nguyễn Phương Nam	022105658	3	3		
SHX036	Nguyễn Phước Nguyên	312137192	3	3		
SHX037	Nguyễn Phạm Hoàng Long	225184105	3	3		
SHX038	Nguyễn Phạm Hoàng Lân	225309764	3	3		
SHX039	Nguyễn Quốc Trang	22550786	3	3		
SHX040	Nguyễn Thanh Hồ	370993748	3	3		
SHX041	Nguyễn Thanh Tâm	168265532	5.907	5.907	Phạm Lê Thùy	
SHX042	Nguyễn Thị Hiếu	024413117	3	3		
SHX043	Nguyễn Thị Hồng	024792186	1.310	1.310		
SHX044	Nguyễn Thị Hồng Yên	331833701	3	3	Ngô Hân Huyền	
SHX045	Nguyễn Thị Kim Ngân	311691327	3	3		
SHX046	Nguyễn Thị Mỹ Như	272234809	3	3		
SHX047	Nguyễn Thị Ngà	020052788	31.880	31.880		
SHX048	Nguyễn Thị Ngọc Dung	025896760	3	3		

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX049	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	024288922	3	3		
SHX050	Nguyễn Thị Sương	215009188	3	3		
SHX051	Nguyễn Thị Thanh Mai	010162000012	10	10		
SHX052	Nguyễn Thị Thùy Linh	023541916	3	3		
SHX053	Nguyễn Thị Thắm	151265498	3	3		
SHX054	Nguyễn Thị Xinh	250499536	3	3		
SHX055	Nguyễn Thị Xuân Vẽ	022275631	3	3		
SHX056	Nguyễn Trường Kha	311740060	3	3		
SHX057	Nguyễn Văn Phẩm	168034575	172.000	172.000		
SHX058	Nguyễn Văn Thanh Đạt	025175240	3	3		
SHX059	Nguyễn Văn Xuân	020375019	3	3		
SHX060	Ngô Kim Bích	023845623	3	3		
SHX061	Ngô Sơn Thịnh	024851976	4.000	4.000		
SHX062	Ngô Thành Hiệp	022648542	3	3		
SHX063	Ngô Văn Lợi	024224020	3	3		
SHX064	Ngô Văn Sơn	270375693	3	3		
SHX065	Phan Quốc Việt	023483873	3	3		

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX066	Phan Văn Dũng	020201301	3	3		
SHX067	PHAN XUÂN TÙNG	023707474	3	3		
SHX068	Phạm Hoàng Thịnh	023130249	3	3		
SHX069	Phạm Hoàng Việt	225317527	3	3		
SHX070	Phạm Kim Liên	023948583	10	10		
SHX071	Phạm Lê Thắng	037072000087	3	3		
SHX072	Phạm Mỹ Anh	024392518	3	3		
SHX073	Phạm Nguyễn Thị Bích Nga	023601737	3	3		
SHX074	Phạm Ngọc Hôn	351942539	3	3		
SHX075	Phạm Ngọc Mai	020991232	3	3	Nguyễn Khắc Ý 9200	
SHX076	Phạm Ngọc Nở	022359084	3	3		
SHX077	Phạm Ngọc Phương	020991213	3	3		
SHX078	Phạm Như Hồng	011974235	300	300		
SHX079	Phạm Nhật Tuấn	250378299	3	3		
SHX080	Phạm Phúc Toàn	025400245	3	3		
SHX081	Phạm Thị Sen	250018965	3	3		
SHX082	Phạm Thị Thu Thủy	024750020	3	3		

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX083	Phạm Thị Tuyết Ngọc	225070274	3	3		
SHX084	Phạm Tuấn Việt	025268293	3	3		
SHX085	Phạm Văn Nhơn	022359021	3	3		
SHX086	Trương Cao Hiền	023421665	3	3		
SHX087	Trương Quốc Dũng	024473851	100	100		
SHX088	Trương Tấn Kính	225209226	3	3		
SHX089	Trương Ái Liễu	022318644	10.180	10.180		<i>Trương Ái Liễu</i>
SHX090	Trần An Liên	001061009253	3.600	3.600		
SHX091	Trần Bình	250638524	3	3		
SHX092	Trần Bộ Thiên	022352286	900	900		
SHX093	Trần Kim Hoàng	020802664	3	3		
SHX094	Trần Kim Vạng	022548179	3	3		
SHX095	Trần Kim Đức	023711881	3	3		
SHX096	Trần Nguyễn Ngọc Trâm	025435724	3	3		
SHX097	Trần Phúc Hậu	021600034	3	3		
SHX098	Trần Quang Đạt	023609639	3	3		
SHX099	Trần Thiên Kim	024915368	542.170	542.170		<i>Trần Thiên Kim</i>

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX100	Trần Thị Hương	023707115	3	3		
SHX101	Trần Thị Lệ Hằng	022135115	3	3		
SHX102	Trần Thị Thanh Tâm	025278421	3	3		
SHX103	Trần Vĩ Đường	020291722	5.500	5.500		<i>Lưu</i> <i>Trần Vĩ Đường</i>
SHX104	Trịnh Kim Hạnh	021077487	3	3		
SHX105	Trịnh Kế Mong	145023868	3	3		
SHX106	Tô Huệ Lâm	023544926	3	3		
SHX107	Tăng Thị Minh Tân	22778711	31.600	31.600		<i>Minh Tân</i>
SHX108	Tạ Hoàng Giang	0250424318	3	3		
SHX109	Tạ Thị Minh Hà	272623681	3	3		
SHX110	Võ Quang Trí	225127548	3	3		
SHX111	Vũ Thị Hồng	250905748	3	3		
SHX112	Vũ Thị Liên	031037956	3	3		
SHX113	Vũ Thị Út Đào	273159488	3	3		
SHX114	Vũ Văn Thanh	025932142	3	3		<i>Thanh</i> <i>Vũ Văn Thanh</i>
SHX115	Đình Việt Đức	022925053	3	3		<i>Việt Đức</i> <i>Đình Việt Đức</i>
SHX116	Đoàn Văn Tuấn	079058001164	20.000	20.000	Tăng Thị Minh Tân	<i>Minh Tân</i> <i>Tân</i>

Mã số Biểu quyết	Họ và tên cổ đông	CMND/CCCD/ĐKKD	Số cổ phần	Số phiếu bầu/biểu quyết tương ứng	Người đại diện/ Người được ủy quyền	Ký xác nhận
SHX117	Đào Lý Thuyết	023483871	3	3		
SHX118	Đào Thanh Hùng	023388194	3	3	Lê Văn Cường	
SHX119	Đào Thị Bích Hằng	023183039	3	3		
SHX120	Đào Văn Tâm	020881525	3	3		
SHX121	Đặng Ngọc Hải	331244707	3	3		
SHX122	Đặng Thị Hồng Phương	151299899	3	3		
SHX123	Đỗ Công Thành	025682065	3	3		
SHX124	Đỗ Duy Linh	381239170	3	3		
SHX125	Đỗ Hữu Nghi	092078000172	3	3		
SHX126	Đỗ Xuân Thu	171569052	86.000	86.000	Phạm Lê Thủy	
SHX127	Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Đại Lâm	0302149574	500.000	500.000	Trương Ái Liên	